



BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2025

THƯ NGỎ

Về việc cung cấp thông tin số thuế thu nhập cá nhân đã nộp thay chi tiết cho cá nhân

Kính gửi: Các tổ chức, cá nhân trả thu nhập

Tổng cục Thuế xin gửi lời chào trân trọng và thông tin tới tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập khấu trừ, kê khai, nộp thay cho cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công các nội dung sau:

Thời gian qua, cơ quan thuế luôn quan tâm, hướng đến việc tạo điều kiện đơn giản, thuận tiện cho người nộp thuế trong việc thực hiện quyết toán thuế thu nhập cá nhân. Hầu hết các tổ chức, cá nhân trả thu nhập đã thực hiện tốt trách nhiệm kê khai, khấu trừ, nộp thuế vào ngân sách nhà nước và quyết toán thuế thay đối với các loại thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng các tổ chức, cá nhân khấu trừ, kê khai, nộp thay chưa nhận thức rõ được tầm quan trọng trong việc chấp hành pháp luật thuế, không thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong quá trình hoạt động hoặc chấm dứt hoạt động, làm thất thu ngân sách nhà nước, ảnh hưởng đến người nộp thuế là cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công qua cơ quan, tổ chức trả thu nhập.

Kể từ năm 2025, ngành thuế triển khai Quy trình hoàn thuế Thu nhập cá nhân (TNCN) tự động. Trên cơ sở tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người nộp thuế (bao gồm người nộp thuế là cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công đã được tổ chức khấu trừ, kê khai, nộp thay), hạn chế sai sót trong việc theo dõi nghĩa vụ thuế, tăng cường tính minh bạch trong quyết toán thuế TNCN và tự động hóa quy trình quyết toán thuế, hoàn thuế TNCN, ngăn chặn các hành vi trốn thuế, Tổng cục Thuế đề nghị tổ chức, cá nhân khấu trừ, kê khai, nộp thay phối hợp cung cấp thông tin nộp thuế, bao gồm: Thông tin chung của chứng từ nộp NSNN; thông tin chi tiết của từng cá nhân được khấu trừ nộp thay (MST, Tên NNT, Số tiền thuế đã khấu trừ, số tiền đã nộp NSNN, số thuế đã nộp thừa kỳ trước được bù trừ (nếu có)).

Việc cung cấp thông tin được thực hiện bằng hình thức điện tử ngay sau khi hoàn thành việc nộp thuế, Tổng cục Thuế cung cấp công cụ hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện lập và gửi thông tin (Nội dung hướng dẫn chi tiết việc cung cấp thông tin gửi kèm theo).

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý vị./.

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

QUY TRÌNH XỬ LÝ, KHAI THÁC VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN
TẠI CƠ QUAN THUẾ

*(Ban hành kèm theo Công văn số 128/TCT-KK ngày 15/02/2025
của Tổng cục Thuế)*

- Bước 1 – Kiểm tra, lưu trữ thông tin: sau khi tiếp nhận thông tin, hệ thống tự động kiểm tra thông tin để ghi nhận dữ liệu vào hệ thống quản lý thuế của ngành thuế (TMS) nếu phát hiện dữ liệu chi tiết có sai sót thì trả thông tin ra công để gửi NNT cung cấp lại thông tin.

- Bước 2 - Theo dõi việc cung cấp thông tin: định kỳ hàng tháng cơ quan thuế quản lý tổ chức chi trả thu nhập thực hiện tra cứu tình hình cung cấp thông tin theo chứng từ nộp thuế TNCN (tiểu mục 1001) và đơn đốc việc cung cấp thông tin đối với tổ chức chi trả thu nhập chưa cung cấp/đã cung cấp nhưng thông tin có sai sót.

Tổng cục Thuế nâng cấp ứng dụng TMS đáp ứng yêu cầu theo dõi việc cung cấp thông tin của tổ chức chi trả thu nhập, gồm:

- + *Danh sách chứng từ nộp NSNN tiểu mục 1001 của tổ chức chi trả thu nhập phải/đã cung cấp thông tin;*
- + *Tổng hợp số lượng chứng từ đã cung cấp/chưa cung cấp danh sách chi tiết số đã nộp tiểu mục 1001.*

- Bước 3 – Khai thác, sử dụng, phân quyền và bảo mật thông tin:

+ Tổng cục Thuế nâng cấp ứng dụng đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác quản lý thuế (quy trình hoàn thuế TNCN tự động...);

+ Cơ quan thuế phân quyền tra cứu, khai thác thông tin số thuế TNCN đã nộp thay cho từng cá nhân phục vụ công tác quản lý thuế theo chức năng nhiệm vụ và bảo mật thông tin theo quy định.

(Phụ lục tài liệu các bước sử dụng ứng dụng quản lý thuế tapj trung TMS đính kèm theo).

TỔNG CỤC THUẾ



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG ỨNG DỤNG TMS
(Triển khai thu thập thông tin số thuế TNCN tổ chức chi trả thu nhập
đã nộp thay chi tiết cho cá nhân)

HÀ NỘI - 02/2025

MỤC LỤC

I. TỔNG QUAN	3
1. Mục đích	3
2. Thuật ngữ và các từ viết tắt	3
II. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHI TIẾT ỨNG DỤNG TMS	3
1. Hướng dẫn sử dụng các chức năng	3
1.1. Chức năng Tra cứu danh sách chi tiết số tiền nộp thuế của tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ khấu trừ, nộp thay.....	3
1.2. Chức năng In báo cáo theo dõi tình hình cung cấp thông tin số thuế TNCN theo chứng từ.....	6

I. TỔNG QUAN

1. Mục đích

- Tài liệu hướng dẫn sử dụng nhằm mục đích hướng dẫn người sử dụng (NSD) cách sử dụng các chức năng yêu cầu chính thức của Tổng cục Thuế về việc cập nhật, bổ sung chức năng mới trong ứng dụng Quản lý thuế tập trung (TMS)
- Tài liệu này được dùng làm đầu vào cho các giai đoạn tiếp theo của dự án: Quá trình thiết kế, lập trình và kiểm thử ứng dụng. Tài liệu liên quan

2. Thuật ngữ và các từ viết tắt

STT	Thuật ngữ/chữ viết tắt	Mô tả
1.	NNT	Người nộp thuế
2.	MST	Mã số thuế
3.	TCT	Tổng cục Thuế
4.	CQT	Cơ quan thuế
5.	BTC	Bộ tài chính
6.	NSD	Người sử dụng
7.	CBT	Cán bộ thuế
8.	CSDL	Cơ sở dữ liệu
9.	HSKT	Hồ sơ khai thuế

II. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHI TIẾT ỨNG DỤNG TMS

1. Hướng dẫn sử dụng các chức năng

1.1. Chức năng Tra cứu danh sách chi tiết số tiền nộp thuế của tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ khấu trừ, nộp thay

Mục đích

- Nâng cấp chức năng Tra cứu danh sách chi tiết số tiền nộp thuế của tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ khấu trừ, nộp thay đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin về số thuế TNCN đã nộp thay cho từng cá nhân theo phương thức điện tử qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế

Điều kiện thực hiện

- NSD được phân quyền sử dụng chức năng

Người thực hiện

- NSD tại Cục thuế hoặc Chi cục Thuế được phân quyền

Đường dẫn chức năng

- Tcode ZTC_TC_CTNHAN_DT hoặc đường dẫn 8. Kế toán thuế/8.9. Báo cáo/8.9.1. Báo cáo giao dịch số chi tiết/8.9.1.17. Tra cứu DS số tiền nộp thuế của tổ chức, cá nhân có NV khấu trừ, nộp thay

Hướng dẫn sử dụng chi tiết

- Bước 1: NSD nhập Tcode ZTC_TC_CTNHAN_DT hoặc đường dẫn 8. Kế toán thuế/8.9. Báo cáo/8.9.1. Báo cáo giao dịch số chi tiết/8.9.1.17. Tra cứu DS số tiền nộp thuế của tổ chức, cá nhân có NV khấu trừ, nộp thay
- Bước 2: Nhập tham số tra cứu

DS số: B2: Thực hiện tổ chức, cá nhân có NV khấu trừ, nộp thay

Tham số tra cứu

Cơ quan thuế	27811	đến	
Mã số thuế		đến	
Ngày nhận		đến	

B1: Nhập tham số

+ Tham số tra cứu như sau:

Thông tin	Mô tả
CQT	Mặc định CQT của NSD
MST	MST tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ khấu trừ, nộp thay
Ngày lập	Ngày TMS nhận danh sách

- Bước 3: Hệ thống hiển thị kết quả tra cứu

DS số tiền nộp thuế của tổ chức, cá nhân có NV khấu trừ NT

STT	CQT nh.	Mã số thuế	Số chứng từ nhận	Số chứng từ khấu trừ	Lưu giữ	Số tham chiếu	Ngày chứng	Loại	Số tài khoản	Ngày kê khai	Kỳ thuế từ	Kỳ thuế đến	Tiêu mục	Tổng tiền đã nộp NSNN	Tổng số tiền đã nộp thuế kỳ trước	Ngày kê
0103	0101398299	123	THAS00902	1	TC-1202	16.01.2025	1	012345678999	01.10.2024	31.10.2024	1001	10.000.000	20.000.000	12.02		
0103	0101398299	A1234567	THAS00907	1	TC-1202	16.01.2025	1	577230001	01.04.2024	30.04.2024	1001	10.000.000	20.000.000	12.02		
0103	0101398299	A1234567	THAS00907	3	TC-1202	16.01.2025	1	577230001	01.04.2024	30.04.2024	1001	10.000.000	20.000.000	12.02		
0103	0101398299	A1234567	THAS00907	4	TC-1202	16.01.2025	1	577230001	01.04.2024	30.04.2024	1001	10.000.000	20.000.000	12.02		

+ Thông tin bao gồm:

Thông tin	Mô tả
CQT	Mặc định CQT của NSD
MST	MST tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ khấu trừ, nộp thay
Ngày nhận	Ngày nhận danh sách
Số chứng từ	Số chứng từ nhận từ Etax
Số chứng từ TMS	Số chứng từ tìm được trong TMS
Ngày chứng từ	Ngày chứng từ
Số tiền	Số tiền chi tiêu [8] trên danh sách
Số tờ khai/ Số quyết định / Số thông báo/Mã định danh hồ sơ (ID)	Theo thông tin nhận từ Etax
Kỳ thuế/ Ngày quyết định/Ngày thông báo	Theo thông tin nhận từ Etax
Tiêu mục	1001
Tổng tiền đã nộp NSNN	Số tiền chi tiêu [8] trên danh sách
Tổng số tiền đã nộp thừa kỳ trước	Theo thông tin nhận từ Etax
Ngày lập	Ngày lập danh sách

- Bước 4: Xem chi tiết kết quả tra cứu

+ NSD kích đúp vào dòng dữ liệu, hệ thống hiển thị chi tiết danh sách

Danh sách chi tiết

STT	Số chứng từ nhận	Mã Số thuế	Tên NNT	Số tiền đã khấu trừ	Số tiền đã n	Số nộp thừa kỳ trước được bù trừ
1	A1234567	0101398299	Nguyễn Văn A	10.000.000	10.000.000	20.000.000

+ Thông tin chi tiết gồm:

Thông tin	Mô tả
STT (1)	Tự động tăng
MST (2)	Theo thông tin nhận từ Etax
Tên NNT (3)	Mặc định theo MST
Số tiền đã khấu trừ (4)	Theo thông tin nhận từ Etax
Số tiền đã nộp NSNN (5)	Theo thông tin nhận từ Etax
Số nộp thừa kỳ trước được bù trừ (6)	Theo thông tin nhận từ Etax
Lần gửi	Theo thông tin nhận

1.2. Chức năng In báo cáo theo dõi tình hình cung cấp thông tin số thuế TNCN theo chứng từ

Mục đích

- Nâng cấp, mở rộng ứng dụng bổ sung chức năng In báo cáo theo dõi tình hình cung cấp thông tin số thuế TNCN theo chứng từ.

Điều kiện thực hiện

- NSD được phân quyền sử dụng chức năng

Người thực hiện

- NSD tại Cục thuế hoặc Chi cục Thuế được phân quyền

Đường dẫn chức năng

- Tcode ZTC_DSCT_NOP_TT hoặc đường dẫn 8. Kế toán thuế/8.9. Báo cáo/8.9.1. Báo cáo giao dịch số chi tiết/8.9.1.18. Tra cứu DS số tiền nộp thuế của tổ chức, cá nhân có NV khấu trừ, nộp thay

Hướng dẫn sử dụng chi tiết

❖ In báo cáo chi tiết:

- Bước 1: NSD nhập t_code: ZTC_DSCT_NOP_TT hoặc đường dẫn 8. Kế toán thuế/8.9. Báo cáo/8.9.1. Báo cáo giao dịch sổ chi tiết/8.9.1.18. Tra cứu DS số tiền nộp thuế của tổ chức, cá nhân có NV khấu trừ, nộp thay
- Bước 2: Nhập tham số tra cứu

Danh sách chứng từ tổ chức cung cấp thông tin



Tra cứu

Loại báo cáo:

Năm báo cáo:

Mã CCT:

Ngày chứng từ: đến

Ngày hạch toán: đến

Trạng thái cung cấp thông tin: đến





+ Tham số tra cứu gồm:

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mặc định	Ràng buộc
Loại báo cáo	Lựa chọn	Có	Không	Báo cáo chi tiết
CQT	Ký tự	Có	Có	Mặc định là CQT của NSD NSD tại văn phòng cục được tra cứu báo cáo tại VPC và các CCT (mã CQT: XX00) NSD tại CCT được tra cứu tại các CCT Không cho phép in báo cáo toàn quốc

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mặc định	Ràng buộc
Năm	Số	Có	Có	Nhập năm định dạng YYYY, mặc định năm hiện tại, cho phép sửa
Ngày chứng từ	Ngày	Không	Không	Cho phép nhập từ đến
Ngày hạch toán	Ngày	Không	Không	Cho phép nhập từ đến
Trạng thái cung cấp thông tin	Lựa chọn	Không	Không	Lựa chọn trong các giá trị: + 01: NNT phải Cung cấp thông tin và chưa cung cấp + 02: NNT đã cung cấp thông tin thành công + 03: NNT đã cung cấp thông tin không thành công

- Bước 3: Hệ thống tổng hợp báo cáo theo điều kiện tra cứu

Danh sách chứng từ nộp gửi thông tin									
STT	Mã CQT	Mã thuế	Tên thuế	Số chứng từ	Ngày chứng từ	Ngày hạch toán	Chứng từ từ	Tên thuế	Số thuế
1	2701	001	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	3300235165	02.12.2024	02.12.2024	24Q1	001	1.000.000
2	2701	001	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	3300335165	02.12.2024	02.12.2024	24Q1	001	2.000.000
3	2701	001	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	3300435165	02.12.2024	02.12.2024	24Q1	001	3.000.000
4	2701	001	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	3300535165	02.12.2024	02.12.2024	24Q1	001	4.000.000
5	2701	001	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	3300635165	02.12.2024	02.12.2024	24Q1	001	5.000.000
6	2701	001	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	3300735165	02.12.2024	02.12.2024	24Q1	001	6.000.000
7	2701	001	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	3300835165	02.12.2024	02.12.2024	24Q1	001	7.000.000
8	2701	001	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	3300935165	02.12.2024	02.12.2024	24Q1	001	8.000.000
9	2701	001	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	3301035165	02.12.2024	02.12.2024	24Q1	001	9.000.000
10	2701	001	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	3301135165	02.12.2024	02.12.2024	24Q1	001	10.000.000
11	2701	001	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	3301235165	02.12.2024	02.12.2024	24Q1	001	11.000.000
12	2701	001	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	3301335165	02.12.2024	02.12.2024	24Q1	001	12.000.000
13	2701	001	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	3301435165	02.12.2024	02.12.2024	24Q1	001	13.000.000
14	2701	001	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	3301535165	02.12.2024	02.12.2024	24Q1	001	14.000.000
15	2701	001	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	3301635165	02.12.2024	02.12.2024	24Q1	001	15.000.000
16	2701	001	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	3301735165	02.12.2024	02.12.2024	24Q1	001	16.000.000
17	2701	001	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	3301835165	02.12.2024	02.12.2024	24Q1	001	17.000.000
18	2701	001	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	3301935165	02.12.2024	02.12.2024	24Q1	001	18.000.000
19	2701	001	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	3302035165	02.12.2024	02.12.2024	24Q1	001	19.000.000
20	2701	001	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	3302135165	02.12.2024	02.12.2024	24Q1	001	20.000.000
21	2701	001	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	3302235165	02.12.2024	02.12.2024	24Q1	001	21.000.000
22	2701	001	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	3302335165	02.12.2024	02.12.2024	24Q1	001	22.000.000
23	2701	001	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	3302435165	02.12.2024	02.12.2024	24Q1	001	23.000.000
24	2701	001	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	3302535165	02.12.2024	02.12.2024	24Q1	001	24.000.000
25	2701	001	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	3302635165	02.12.2024	02.12.2024	24Q1	001	25.000.000
26	2701	001	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	3302735165	02.12.2024	02.12.2024	24Q1	001	26.000.000
27	2701	001	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	3302835165	02.12.2024	02.12.2024	24Q1	001	27.000.000

+ Thông tin bao gồm:

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc
STT	Số	Tự động tăng
Mã CQT	Ký tự	Mã CQT hạch toán chứng từ
CQT	Ký tự	Tên CQT hạch toán chứng từ

DANH SÁCH CHỨNG TỪ NỘP NSNN TIỂU MỤC 1001 CỦA TỔ CHỨC TRẢ THU NHẬP PHẢI/ĐÃ CUNG CẤP THÔNG TIN (CV/TCT-KK)
(Năm 2025, từ hiệu đến ngày 14/02/2025)

STT	Mã CQT	CQT	Mã số thuế	Tên NNT	Số chứng từ	Ngày chứng từ	Ngày hạch toán chứng từ	Ký định khu	Mã định danh hồ sơ	Số tiền	Ngày cung cấp	Trạng thái cung cấp thông tin
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
2	2701	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	2300039882	NGUYỄN VĂN A	BTH620117200503	14/07/2017	14/07/2017			280		01: NNT phát cung cấp thông tin và chưa cung cấp
2	2701	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	2300039882	NGUYỄN VĂN A	BTH616011700006	14/02/2017	14/02/2017			290		01: NNT phát cung cấp thông tin và chưa cung cấp
3	2701	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	2300039858	Công ty Tâm Đức (TNH)	BNI01140001107	01/11/2020	01/03/2021			200.000		01: NNT phát cung cấp thông tin và chưa cung cấp
5	2701	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	2300039843	Công ty Tâm Đức (TNH)	BNI01140001107	01/11/2020	01/03/2021			200.000		01: NNT phát cung cấp thông tin và chưa cung cấp
5	2701	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	2300111145	NGUYỄN VĂN A	BNI35811509	21/07/2021	21/07/2021	2109		5.000		01: NNT phát cung cấp thông tin và chưa cung cấp
6	3701	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	2300111145	Công ty Kịch Công	GGT678992	21/07/2021	21/07/2021	3107		35		01: NNT phát cung cấp thông tin và chưa cung cấp
7	2701	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	0100101114	Tổng Công ty Điện Lực	BNI7300023400	01/11/2021	01/11/2021			250.000		01: NNT phát cung cấp thông tin và chưa cung cấp
8	2701	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	2300039858	Công ty Tâm Đức (TNH)	BNI01140001107	01/11/2021	01/06/2021			220.000		01: NNT phát cung cấp thông tin và chưa cung cấp
9	2701	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	2300233263	Mỹ Nghiệp Tín An (MNTN)	000017234	14/03/2021	06/06/2022			12.111		01: NNT phát cung cấp thông tin và chưa cung cấp
10	2701	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	2300111152	CÔNG TY	132	17/01/2022	17/01/2022			66.000.000		01: NNT phát cung cấp thông tin và chưa cung cấp
11	2701	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	2300137027	Công ty Phát triển Thương mại	1441	14/01/2020	14/01/2020			200.000.000		01: NNT phát cung cấp thông tin và chưa cung cấp
12	2701	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	2300116881	Lưu Ngọc Thơ	RRRT	01/03/2022	01/03/2022	210N		200.000		01: NNT phát cung cấp thông tin và chưa cung cấp
13	2701	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	2300118381	Lưu Ngọc Thơ	TRXC	01/03/2022	19/03/2022	210N		2.000.000		01: NNT phát cung cấp thông tin và chưa cung cấp
14	2701	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	2300139708	Cty TNHH MTV Thu	RTPS	01/03/2022	01/03/2022	2201		116.000.000		01: NNT phát cung cấp thông tin và chưa cung cấp
15	2701	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	2300044487	Bà Thị Phương	TRYSVN	13/06/2021	16/07/2021			200.000		01: NNT phát cung cấp thông tin và chưa cung cấp
16	2701	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	2300101480	Bà Thị Phương	BK0004423966	15/09/2020	16/07/2021			390.000		01: NNT phát cung cấp thông tin và chưa cung cấp
17	2701	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	2300101480	TỔNG CÔNG TY BAO DAI	TR01	09/11/2021	09/11/2021			518.000		01: NNT phát cung cấp thông tin và chưa cung cấp
18	2701	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	0311449990	NGÂN HÀNG THƯƠNG	BN72011400011	01/11/2022	01/03/2023			200		01: NNT phát cung cấp thông tin và chưa cung cấp
20	2701	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	0100208541	CÔNG TY TNHH M&H	L23.1	12/11/2022	27/07/2023			200		01: NNT phát cung cấp thông tin và chưa cung cấp
21	2701	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	2300039800	THU PH	BNI7300023400	01/01/2023	01/01/2023			2.500.000		01: NNT phát cung cấp thông tin và chưa cung cấp
22	2701	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	0106101114	Tổng Công ty Điện Lực	ORRR	01/03/2022	05/04/2023			50.000		01: NNT phát cung cấp thông tin và chưa cung cấp
23	2701	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	2300139429	TRSC	230013942923	27/02/2023	27/02/2023			200.000		01: NNT phát cung cấp thông tin và chưa cung cấp
23	2701	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	2300128643	TRSC	230012864322	22/01/2023	22/01/2023			300.000		01: NNT phát cung cấp thông tin và chưa cung cấp
24	2701	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	2300139440	TRSC	35000386493547	01/07/2023	01/07/2023			100.000		01: NNT phát cung cấp thông tin và chưa cung cấp

- Bước 1: NSD nhập t_code: ZTC_DSCT_NOP_IT hoặc đường dẫn 8. Kế toán thuế/8.9 Báo cáo/8.9.1. Báo cáo giao dịch số chi tiết/8.9.1.18. Tra cứu DS số tiền nộp thuế của tổ chức, cá nhân có NV khấu trừ, nộp thay - Bước 2: Nhập tham số tra cứu	
--	--

• Tra cứu

Báo cáo tổng hợp

2025

2702

ជើង

...

பீழை

.....
Điện

+ Tham số tra cứu gồm:

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mặc định	Ràng buộc
Loại báo cáo	Lựa chọn	Có	Không	Báo cáo tổng hợp
CQT	Ký tự	Có	Có	Mặc định là CQT của NSD NSD tại văn phòng cục được tra cứu báo cáo tại VPC và các CCT (mã CQT: XX00) NSD tại CCT được tra cứu tại các CCT Không cho phép in báo cáo toàn quốc
Năm	Số	Có	Có	Nhập năm định dạng YYYY, mặc định năm hiện tại, cho phép sửa
Ngày chứng từ	Ngày	Không	Không	Cho phép nhập từ đến
Ngày hạch toán	Ngày	Không	Không	Cho phép nhập từ đến
Trạng thái cung cấp thông tin	Lựa chọn	Không	Không	Lựa chọn trong các giá trị: +01: NNT phải Cung cấp thông tin và chưa cung cấp +02: NNT đã cung cấp thông tin thành công +03: NNT đã cung cấp thông tin không thành công

- Bước 3: Hệ thống tổng hợp báo cáo theo điều kiện tra cứu

Danh sách chứng từ nộp gửi thông tin

Kết xuất Excel



STT	Mã CQT	CQT	Số lượng chứng từ phải gửi	Số lượng chứng từ đã gửi	Số lượng chứng từ chưa gửi	Ghi chú
1	0103	Chi cục Thuế Quận Ba Đình	79	4	75	

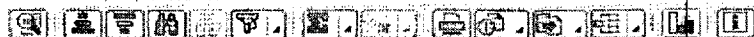
+ Thông tin bao gồm:

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc
STT (1)	Số	Tự động tăng
Mã CQT (2)	Ký tự	Mã CQT hạch toán chứng từ
CQT (3)	Ký tự	Tên CQT hạch toán chứng từ
Số lượng chứng từ phải gửi (4)	Số	Tổng số lượng chứng từ phải gửi danh sách cung cấp thông tin trong năm
Số lượng chứng từ đã gửi (5)	Số	Tổng số lượng chứng từ đã cung cấp thông tin trong năm
Số lượng chứng từ chưa gửi (6)	Số	$(6) = (4) - (5)$
Ghi chú (7)	Ký tự	Để trống

- Bước 4: Kết xuất Excel

Danh sách chứng từ nộp gửi thông tin

Kết xuất Excel



STT	Mã CQT	CQT	Số lượng chứng từ phải gửi	Số lượng chứng từ đã gửi	Số lượng chứng từ chưa gửi	Ghi chú
1	0103	Chi cục Thuế Quận Ba Đình	79	4	75	

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

QUY TRÌNH TỔ CHỨC CHI TRẢ THU NHẬP
CUNG CẤP THÔNG TIN

*(Ban hành kèm theo Công văn số 228/TCT-KK ngày 15/02/2025
của Tổng cục Thuế)*

Tổ chức chi trả thu nhập thực hiện cung cấp thông tin về số thuế TNCN đã nộp thay cho từng cá nhân theo phương thức điện tử qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế ngay sau khi tổ chức trả thu nhập hoàn thành nộp thuế, cụ thể như sau:

1. Tổ chức chi trả thu nhập lập và gửi thông tin chi tiết số tiền thuế TNCN đã nộp thay cho từng cá nhân theo chứng từ nộp thuế TNCN, bao gồm: Thông tin chung của chứng từ nộp NSNN; thông tin chi tiết của từng cá nhân được khấu trừ nộp thay (MST, Tên NNT, Số tiền thuế đã khấu trừ, số tiền đã nộp NSNN, số thuế đã nộp thừa kỳ trước được bù trừ (nếu có)).

2. Các bước thực hiện

Bước 1: Tổ chức chi trả thu nhập lập và kết xuất file danh sách chi tiết số thuế TNCN đã nộp cho từng cá nhân định dạng XML trên hệ thống hỗ trợ kê khai HTKK (Hệ thống HTKK hỗ trợ NNT import file Excel danh sách chi tiết).

(Phụ lục hướng dẫn các bước thực hiện trên ứng dụng HTKK đính kèm theo)

Bước 2: Tổ chức chi trả thu nhập đăng nhập vào hệ thống eTax thực hiện:

Tại chức năng Nộp thuế: NNT chọn chức năng Tra cứu giấy nộp tiền (chứng từ nộp NSNN) và thực hiện gửi file danh sách chi tiết XML theo chứng từ nộp NSNN.

Trường hợp NNT tra cứu chưa thấy giấy nộp tiền thì NNT chọn Chức năng cung cấp thông tin số tiền thuế TNCN nộp thay XML và thực hiện gửi file danh sách chi tiết XML theo các thông tin chứng từ đã nộp NSNN.

Trường hợp Tổ chức chi trả thu nhập chưa được cấp tài khoản giao dịch thuế điện tử thì thực hiện đăng ký cấp tài khoản theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế và các văn bản sửa đổi, bổ sung nếu có (hoặc

thực hiện đăng nhập bằng tài khoản định danh VNIED và kích hoạt tài khoản thuế điện tử theo hướng dẫn của ứng dụng).

(Phụ lục hướng dẫn các bước thực hiện trên ứng dụng ETAX đính kèm theo)

Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế thực hiện tiếp nhận thông tin. Trường hợp, sau khi tiếp nhận nếu phát hiện thông tin cung cấp có sai sót thì cơ quan thuế thực hiện thông báo cụ thể về thông tin lỗi và lý do lỗi để tổ chức chi trả thu nhập cung cấp lại thông tin.

Cổng ETax Kiểm tra:

- Số chứng từ trên file cung cấp thông tin khớp với số chứng từ của giấy nộp tiền.

- Tổng số tiền nộp thay cho từng cá nhân trên file thông tin cung cấp phải bằng tổng tiền thuế thu nhập cá nhân tổ chức chi trả đã nộp trên chứng từ nộp NSNN.

Lưu ý:

1. Mỗi chứng từ nộp NSNN người nộp thuế lập một file thông tin cung cấp tương ứng; Cơ quan thuế sử dụng file thông tin cung cấp của tổ chức chi trả thu nhập có ngày lập/gửi, lần gửi sau cùng;

2. Trường hợp tổ chức trả thu nhập có phát sinh số thuế TNCN đã nộp thừa và sử dụng bù trừ cho kỳ tính thuế tiếp theo tương ứng với chứng từ nộp NSNN nêu trên, thì tổ chức thực hiện xác định số thuế bù trừ cho các cá nhân.

3. Trường hợp cá nhân có thu nhập chưa thực hiện đăng ký thuế, đề nghị thực hiện đăng ký thuế theo quy định.

TỔNG CỤC THUẾ



**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
(ỨNG DỤNG HTKK)**

*(Triển khai thu thập thông tin số thuế TNCN tổ chức chi trả thu nhập
đã nộp thay chi tiết cho cá nhân)*

Mã ứng dụng	HTKK
Mã tài liệu	HTKK_ HDSD
Phiên bản tài liệu	V1.0

HÀ NỘI - NĂM 2025

MỤC LỤC

I. TỔNG QUAN.....	1
1. Mục đích	1
2. Tài liệu liên quan	Error! Bookmark not defined.
3. Thuật ngữ và các từ viết tắt.....	1
II. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHI TIẾT	1
1. Hướng dẫn sử dụng chức năng	1
1.1. Nâng cấp bổ sung mẫu Danh sách chi tiết số tiền nộp thuế TNCN đã nộp thay cho từng cá nhân.....	1

I.TỔNG QUAN

1. Mục đích

– Tài liệu nhằm mục đích hướng dẫn người sử dụng cách sử dụng các chức năng sau khi nâng cấp đáp ứng các yêu cầu nghiệp vụ.

2. Thuật ngữ và các từ viết tắt

Thuật ngữ/ Từ viết tắt	Định nghĩa
NNT	Người nộp thuế
NSD	Người sử dụng
MST	Mã số thuế của NNT
CBT	Cán bộ thuế
CQT	Cơ quan thuế
CSDL	Cơ sở dữ liệu
DADT	Dự án đầu tư
KT	Kỳ tính thuế
NSNN	Ngân sách nhà nước

II.HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHI TIẾT

1. Hướng dẫn sử dụng chức năng

1.1. Nâng cấp bổ sung mẫu Danh sách chi tiết số tiền nộp thuế TNCN đã nộp thay cho từng cá nhân

1.1.1 Nhập dữ liệu đối với Danh sách chi tiết số tiền nộp thuế TNCN đã nộp thay cho từng cá nhân

1.1.1.1 Mục đích

– Hướng dẫn NSD nhập mẫu Danh sách chi tiết số tiền nộp thuế TNCN đã nộp thay cho từng cá nhân

1.1.1.2 Điều kiện thực hiện

– NSD đăng nhập thành công ứng dụng HTKK

1.1.1.3 Người thực hiện

– Người nộp thuế

1.1.1.4 Đường dẫn chức năng

– Kê khai\Thuế thu nhập cá nhân\DS chi tiết số tiền nộp thuế TNCN đã nộp thay

1.1.1.5 Cách sử dụng

– NSD truy cập đường dẫn chức năng và thực hiện các bước sau:

1.1.1.5.1 Nhập thông tin và lưu vào CSDL

– **Bước 1:** Nhập thông tin trên màn hình nhập ngày lập và nhấn nút “Đồng ý”:

Chọn kỳ tính thuế					
Ngày lập	14	Tháng	02	Năm	2025
Lần gửi					
Đồng ý			Đồng ý		

+ Ngày lập: Bắt buộc nhập theo định dạng dd/mm/yyyy, ngày lập $\leq$ Ngày hiện tại

+ Lần gửi: Bắt buộc nhập dạng số tự nhiên >0

– **Bước 2:** Nhập thông tin tờ khai:

Mẫu tài báo kê					
DANH SÁCH CHI TIẾT SỐ TIỀN NỘP THUẾ TNCN ĐÃ NỘP THAY CHO TỪNG CÁ NHÂN					
[01] Ngày lập:			14/02/2025		
[02] Lần gửi thuế:			1		
Kèm theo chứng từ nộp NSNN:					
Số					
Số tham chiếu:					
ngày					
[03] Tên người nộp thuế (khấu trừ, nộp thay):			Nguyễn Văn A		
[04] Mã số thuế:			2300199950		
[05] Số tờ khai/ Số quyết định / Số thông báo/Mã định danh hồ sơ (ID):					
[06] Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo					
Loại kỳ			Kỳ thuế		
Ngày quyết định					
Ngày thông báo					
[07] Tiểu mục (Nội dung khoản nộp NSNN)			1001 - Thuế thu nhập từ tiền lương, tiền công		
[08] Tổng số tiền đã nộp NSNN			0		
[09] Tổng số tiền nộp thừa kỳ trước được bù trừ (nếu có)			0		
Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam					
STT	MST	Tên NHT	Số tiền đã khấu trừ	Số tiền đã nộp NSNN	Số nộp thừa kỳ trước được bù trừ (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1			0	0	0
Tổng cộng			0	0	0

+ Các chỉ tiêu cần nhập:

• **Kèm theo chứng từ nộp NSNN:**

○ **Số:** Bắt buộc nhập số chứng từ, định dạng text

○ **Số tham chiếu:** Bắt buộc nhập số tham chiếu, định dạng text

○ Ngày: Bắt buộc nhập ngày, định dạng dd/mm/yyyy và ngày phải <= ngày hiện tại

- Chỉ tiêu [05] Số tờ khai/ Số quyết định / Số thông báo/Mã định danh hồ sơ (ID):

- Bắt buộc chọn 1 trong 4 giá trị sau đó nhập thông tin chi tiết

- Chỉ tiêu [06] Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo:

- Nếu chỉ tiêu [05] chọn “Số tờ khai” thì bắt buộc chọn 1 trong các loại kỳ thuế (Năm/ quý/ tháng/ lần phát sinh) sau đó nhập thông tin kỳ thuế

- Nếu chọn Loại kỳ là “Năm” thì nhập theo kỳ thuế theo định dạng yyyy

- Nếu chọn Loại kỳ là “Quý” thì nhập kỳ thuế theo định dạng Q/yyyy

- Nếu chọn Loại kỳ là “Tháng” thì nhập kỳ thuế theo định dạng mm/yyyy

- Nếu chọn Loại kỳ là “Lần phát sinh” thì nhập kỳ thuế theo định dạng dd/mm/yyyy

- Nếu chỉ tiêu [05] chọn “Số quyết định” thì bắt buộc nhập “Ngày quyết định” theo định dạng dd/mm/yyyy

- Nếu chỉ tiêu [05] chọn “Số thông báo” thì bắt buộc nhập “Ngày thông báo” theo định dạng dd/mm/yyyy

- Chỉ tiêu [07] Tiêu mục (Nội dung khoản nộp NSNN): Mặc định là “1001 - Thuế thu nhập từ tiền lương, tiền công”

- Chỉ tiêu [08] Tổng số tiền đã nộp NSNN: Bắt buộc nhập số nguyên >0

- Chỉ tiêu [09] Tổng số tiền nộp thừa kỳ trước được bù trừ (nếu có): Nhập số nguyên >=0

- Cột (2) MST: Bắt buộc nhập, không được nhập trùng MST giữa các dòng

- Cột (3) Tên NNT: Bắt buộc nhập, định dạng text

- Cột (4) Số tiền đã khấu trừ: bắt buộc nhập số nguyên >0

- Cột (5) Số tiền đã nộp NSNN: Hiển thị mặc định = cột (4), cho phép sửa định dạng số nguyên >=0. Tổng cột (5) phải = chỉ tiêu [08]

- Cột (6) Số nộp thừa kỳ trước được bù trừ (nếu có): Nhập số nguyên >=0. Tổng cột (6) phải = chỉ tiêu [09]

– **Bước 3:** Nhấn <Ghi> để lưu lại thông tin vào CSDL

1.1.1.5.2 Nhận thông tin từ file excel và lưu vào CSDL

– **Bước 1:** Tại màn hình kê khai chi tiết tờ khai, chọn link <Mẫu tải bảng kê> để lấy mẫu bảng kê

Mẫu tài bảng kê

DANH SÁCH CHI TIẾT SỐ TIỀN NỘP THUẾ TNCN ĐÃ NỘP THAY CHO TỪNG CÁ NHÂN

[01] Ngày lập: 15/02/2025
[02] Lần gửi thứ: 1

– **Bước 2:** Nhập thông tin vào file bảng kê excel (các chỉ tiêu giống với nhập trực tiếp trên UD)

STT	MST	Tên NMT	Số tiền đã khấu trừ	Số tiền đã nộp NSNN	Số nộp thừa kỳ trước được bù trừ (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

– **Bước 3:** Chọn nút <Tài bảng kê>

Mẫu tài bảng kê

DANH SÁCH CHI TIẾT SỐ TIỀN NỘP THUẾ TNCN ĐÃ NỘP THAY CHO TỪNG CÁ NHÂN

[01] Ngày lập: 15/02/2025
[02] Lần gửi thứ: 1

Kèm theo chứng từ nộp NSNN:

Số:

Số tham chiếu:

Ngày:

[03] Tên người nộp thuế (khấu trừ, nộp thay): Nguyễn Văn A

[04] Mã số thuế: 2300199950

[05] Số tờ khai/ Số quyết định / Số thông báo/Mã định danh hồ sơ (ID):

[06] Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo

Loại kỳ: Kỳ thuế:

Ngày quyết định:

Ngày thông báo:

[07] Tiểu mục (Nội dung khoản nộp NSNN): 1001 - Thuế thu nhập từ tiền lương, tiền công

[08] Tổng số tiền đã nộp NSNN:

[09] Tổng số tiền nộp thừa kỳ trước được bù trừ (nếu có):

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	MST	Tên NMT	Số tiền đã khấu trừ	Số tiền đã nộp NSNN	Số nộp thừa kỳ trước được bù trừ (nếu có)

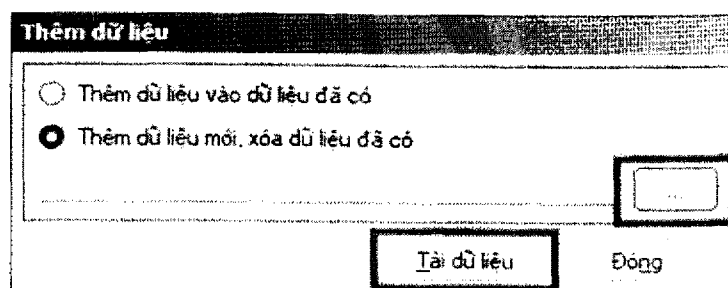
14 < > M: Tờ khai

F5: Thêm dòng

F6: Xóa dòng

Tài bảng kê Nhập lại Gửi In Xóa Kết xuất Nhả từ XML Đóng

- **Bước 4:** Nhấn vào biểu tượng dấu “...” để chọn file đính kèm, sau đó nhấn <Tải dữ liệu>



- **Bước 5:** Nhấn nút <Ghi> để lưu lại thông tin vào CSDL

1.1.1.5.3 Nhận thông tin từ file có cấu trúc (XML) và lưu vào CSDL

- **Bước 1:** Tại màn hình kê khai chi tiết tờ khai, chọn nút <Nhập từ XML>
- **Bước 2:** Chọn file XML
- **Bước 3:** Nhấn nút <Ghi> để lưu lại thông tin vào CSDL

1.1.2 Hướng dẫn sử dụng các chức năng trên màn hình kê khai tờ khai

- Để thêm dòng sử dụng phím F5
- Để bớt dòng sử dụng phím F6
- Nhập lại thông tin:



+ Sử dụng chức năng này để xóa bỏ toàn các thông tin đã kê khai trên màn hình để kê khai lại từ đầu.

+ Kích hoạt chức năng này bằng cách nhấn nút chuột trái vào nút “Nhập lại” hoặc bấm phím tắt <Alt> + H.

- In tờ khai:



+ Sử dụng chức năng này để in dữ liệu kê khai trên màn hình ra mẫu tờ khai, ứng dụng kiểm tra dữ liệu và chỉ xuất hiện màn hình in khi dữ liệu không còn lỗi.

+ Kích hoạt chức năng này bằng cách nhấn nút chuột trái vào nút “In” hoặc bấm phím tắt <Alt> + I. Màn hình in xuất hiện như sau:

In tờ khai

Chọn máy in	Microsoft Print to PDF
Số bản in	1
Trang in	

In Xem trước Đóng

+ Bạn có thể chọn máy in, số bản in và số trang in. Mục “Chọn máy in” sẽ hiển thị tên máy in mặc định được cấu hình trong Windows. Nếu không thấy tên máy in thì tức là máy tính này chưa được cài máy in. Khi đó phải cài máy in trước khi sử dụng ứng dụng.

+ Nếu muốn xem trước màn hình in ra thì bấm chuột trái vào nút “Xem trước”. Màn hình xem trước xuất hiện trên đó có các nút để dịch chuyển giữa các trang, phóng to, thu nhỏ, nút in và thoát.

Print Preview

Zoom ▾ 1 of 2 Close

- Nút có hình mũi tên sang bên phải để dịch chuyển sang trang tiếp theo. Nếu là trang cuối cùng thì màu của mũi tên sẽ đổi thành .

- Nút có hình mũi tên sang bên trái để dịch chuyển sang trang trước. Nếu là trang đầu tiên thì màu của mũi tên sẽ đổi thành .

- Nút để phóng to hoặc thu nhỏ màn hình in.

- Nút để in ra máy in đồng thời thoát màn hình xem trước.

- Nút để thoát màn hình xem trước.

– Xóa tờ khai:

Tải bảng kê Nhập lại Ghi In **Xóa** Kết xuất Nhập từ XML Đóng

+ Sử dụng chức năng này để xóa tờ khai.

+ Kích hoạt chức năng này bằng cách nhấn nút chuột trái vào nút “Xóa” hoặc bấm phím tắt <Alt> + X.

– Kết xuất tờ khai:

Tải bảng kê Nhập lại Ghi In Xóa **Kết xuất** Nhập từ XML Đóng

Kết xuất file

☒ Kết xuất XML
☐ Kết xuất Excel

Kết xuất Đóng

+ Sử dụng chức năng này để kết xuất dữ liệu kê khai trên màn hình ra file excel/ file XML, ứng dụng kiểm tra dữ liệu và chỉ cho phép kết xuất ra file khi dữ liệu không còn lỗi.

+ Kích hoạt chức năng này bằng cách nhấn nút chuột trái vào nút “Kết xuất” hoặc bấm phím tắt <Alt> + K.

TỔNG CỤC THUẾ



**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
(ỨNG DỤNG ETAX)**

Nộp danh sách chi tiết thuế TNCN đã nộp cho từng cá nhân

Hà Nội - 02/2025

MỤC LỤC

I. MỞ ĐẦU.....	3
1. Mục đích của tài liệu	3
2. Căn cứ nghiệp vụ nâng cấp Thanh toán khoản nộp theo thứ tự, Truy vấn thông tin khoản nộp	Error! Bookmark not defined.
3. Thuật ngữ và chữ viết tắt.....	3
II. Hướng dẫn sử dụng chung	4
1. Hướng dẫn sử dụng chung	4
III. Hướng dẫn sử dụng chi tiết.....	5
1. Lập Giấy nộp tiền vào NSNN qua dịch vụ Thuế điện tử (eTax):	5
2. Lập Giấy nộp tiền nộp thay vào NSNN qua dịch vụ Thuế điện tử (eTax):	9
3. Chức năng ‘Truy vấn thông tin nghĩa vụ’ qua dịch vụ Thuế điện tử (eTax)	Error! Bookmark not defined.
4. Chức năng ‘Lập hồ sơ đề nghị tra soát’ qua dịch vụ Thuế điện tử (eTax)	Error! Bookmark not defined.

I. MỞ ĐẦU

1. Mục đích của tài liệu

Tài liệu này nhằm mục đích hướng dẫn NSD sử dụng chức năng Tra cứu giấy nộp tiền để nộp danh sách chi tiết thuế TNCN đã nộp cho từng cá nhân, Nộp DS chi tiết thuế TNCN XML trên hệ thống thuế điện tử eTax đáp ứng yêu cầu sử dụng.

Tài liệu hướng dẫn chi tiết đến từng chức năng của hệ thống, có hình ảnh minh họa kèm theo, tạo điều kiện dễ dàng cho NSD thực hiện các chức năng của hệ thống thuế điện tử eTax.

3. Thuật ngữ và chữ viết tắt

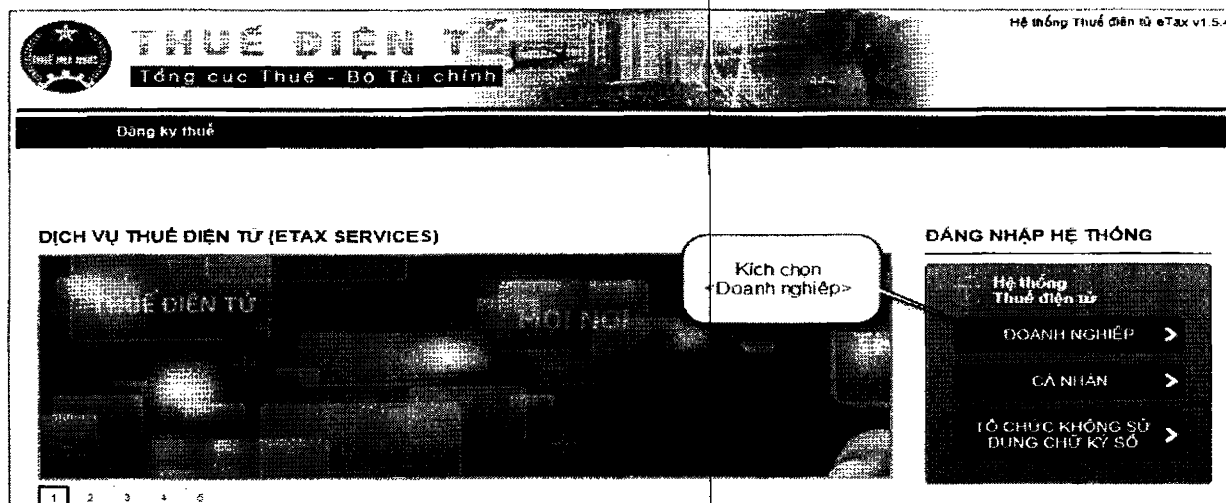
STT	Thuật ngữ/chữ viết tắt	Mô tả
1.	NNT	Người nộp thuế
2.	CKS	Chữ ký số
3.	CQT	Cơ quan Thuế
4.	CBT	Cán bộ thuế

II. Hướng dẫn sử dụng chung

1. Hướng dẫn sử dụng chung

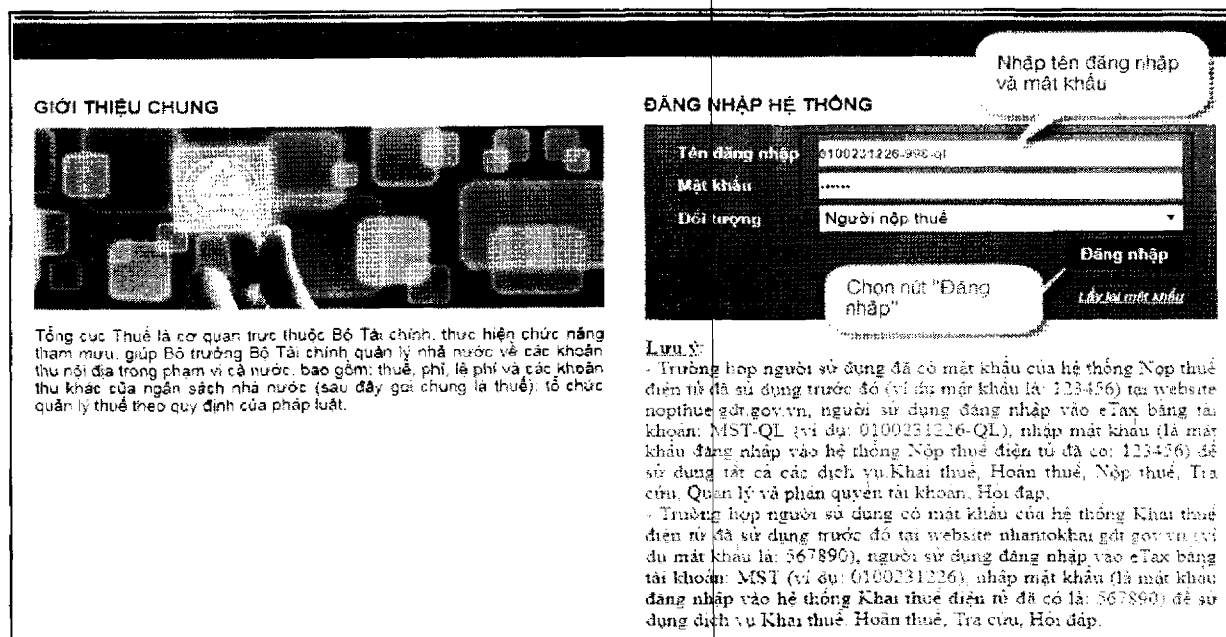
- Đăng nhập hệ thống thuế điện tử phân hệ doanh nghiệp

+ Bước 1: NSD truy cập đường dẫn <https://thuedientu.gdt.gov.vn>



+ Bước 2: Chọn “Doanh nghiệp”, chọn tiếp “Đăng nhập”

- NSD nhập thông tin tài khoản đăng nhập gồm tên đăng nhập và mật khẩu để đăng nhập vào hệ thống eTax:



+ Bước 3: Chọn nút “Đăng nhập”, hệ thống hiển thị màn hình các chức năng.

Mã số thuế: 0100231226-998 | Tài khoản

Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính Đăng xuất

[Đăng ký thuế](#) [Quản lý Tài khoản](#) [Quản lý Doanh nghiệp](#) [Hoàn thuế](#) [Khai Thuế](#) [Nộp thuế](#) [Tra cứu](#) [Hỏi đáp](#)

Tin tức

[Trang chủ](#) > [Tin tức](#)

THÔNG BÁO THUẾ ĐIỆN TỬ

Thông báo V/v nâng cấp ứng dụng Thuế điện tử (eTax), iTaxViewer
18/03/2020



TỔNG CỤC THUẾ THÔNG BÁO

V/v Nâng cấp Ứng dụng Thuế điện tử (eTax), iTaxViewer hỗ trợ chữ ký số của các nhà cung cấp NexTel-CA, VNPT-CA, CA2 theo chuẩn SHA-256

[Xem tiếp](#)

VIDEO

NỘP THUẾ ĐIỆN TỬ

HỖ TRỢ

Phần mềm liên quan
Phần mềm HTKK

III. Hướng dẫn sử dụng chi tiết

1. Tra cứu giấy nộp tiền để nộp danh sách chi tiết thuế TNCN đã nộp cho từng cá nhân qua dịch vụ Thuế điện tử (eTax):

Bước 1: NNT NNT đăng nhập vào hệ thống eTax và chọn chức năng “Nộp thuế”, chọn tiếp “Tra cứu giấy nộp tiền”.

Hệ thống hiển thị màn hình Tra cứu giấy nộp tiền gồm các thông tin sau:

[Nộp thuế](#) > [Tra cứu giấy nộp tiền](#)

☒ Nộp tại Cổng eTax của TCT
 ☐ Nộp tại các kênh khác

Số tham chiếu/ Mã giao dịch		Số giấy nộp tiền	
Số chứng từ ngân hàng		Đến ngày	dd/MM/yyyy
Ngày lập GNT từ ngày	14/02/2025	Đến ngày	dd/MM/yyyy
Ngày gửi GNT từ ngày	dd/MM/yyyy	Đến ngày	dd/MM/yyyy
Ngày nộp thuế từ ngày	dd/MM/yyyy	Đến ngày	dd/MM/yyyy
Ngân hàng	--Tất cả--	Số tài khoản	
Loại tiền	--Tất cả--	Đến	
Tổng tiền nộp thuế từ			
Trạng thái	--Tất cả--		

[Tra cứu](#)

Bước 2: Hệ thống tự động tích chọn ‘Nộp tại Cổng eTax của TCT’, cho phép tích chọn lại ‘Nộp tại các kênh khác’

- Trường hợp 1: NNT tích chọn ‘Nộp tại Cổng eTax của TCT’, nhập các tham số tra cứu và nhấn ‘Tra cứu’, hệ thống hiển thị màn hình kết quả danh sách giấy nộp tiền đã lập, nộp trên cổng eTax

Loại tiền	Biểu thuế	Số chứng từ	Ngày nộp GNT	Ngày nộp GNT	Ngày nộp thuế	Nộp DS chi tiết số tiền TNCN đã nộp thay cho từng cá nhân	Ngày nộp DS chi tiết	Hình thức nộp
10 VND	Nộp thuế thành công	123456	14/02/2025 15:14:43	14/02/2025 15:15:32				Nộp lại công eTCT
10 VND								
10 USD								

- Trường hợp 2: NNT tích chọn 'Nộp tại các kênh khác', nhập các tham số tra cứu và nhấn 'Tra cứu', hệ thống hiển thị màn hình kết quả danh sách giấy nộp tiền đã nộp tại các kênh khác cổng eTax.

Loại tiền	Biểu thuế	Số chứng từ	Ngày nộp GNT	Ngày nộp GNT	Ngày nộp thuế	Nộp DS chi tiết số tiền TNCN đã nộp thay cho từng cá nhân	Ngày nộp DS chi tiết	Hình thức nộp	Ngân hàng
0004			26/02/2024 00:00:00					Nộp tại quầy	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển

Bước 3: Trên màn hình danh sách kết quả tra cứu, tại các dòng giấy nộp tiền có trạng thái Nộp thuế thành công, NNT nhấn vào biểu tượng ' ' tại cột 'Nộp DS chi tiết số tiền thuế TNCN đã nộp thay cho từng cá nhân'.

Hệ thống kiểm tra giấy nộp tiền đã chọn có tiêu mục 1001- Thuế thu nhập từ tiền lương, tiền công không?

+ Nếu không có thì hiển thị cảnh báo lên màn hình 'Để nộp danh sách chi tiết số tiền TNCN đã nộp thay cho từng cá nhân. Bạn phải chọn GNT có tiêu mục 1001- Thuế thu nhập từ tiền lương, tiền công'.

+ Nếu có thì hiển thị màn hình nộp XML như sau:

Nộp thuế > **Nộp DS chi tiết thuế TNCN XML**

Nộp danh sách chi tiết số tiền TNCN đã nộp thay cho từng cá nhân định dạng XML

Bảng kê

Chọn tệp bảng kê

Ký điện tử

Nộp bảng kê



Bước 4: NNT nhấn chọn tệp bảng kê, chọn đến file XML đã kê khai và kết xuất từ hệ thống hỗ trợ kê khai HTKK

 **Nộp thuế > Nộp DS chi tiết thuế TNCN XML**

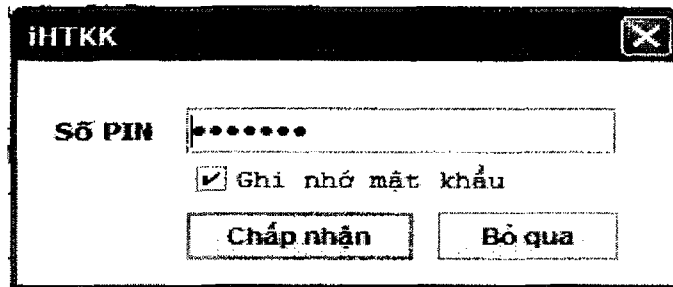
Nộp danh sách chi tiết số tiền TNCN đã nộp thay cho từng cá nhân định dạng XML

Bảng kê BNI-2300199950000-Ds_tien_nop_TNCN-D13022025-L00.xml

Chọn tệp bảng kê

Ký điện tử Nộp bảng kê

Bước 5: NNT chọn ký điện tử. Hệ thống hiển thị cửa sổ yêu cầu nhập mã PIN



+ Nhập mã PIN đúng và chọn nút “**Chấp nhận**”, hệ thống báo ký điện tử thành công. Hiển thị màn hình nộp danh sách chi tiết thuế TNCN thành công.

Nộp DS chi tiết thuế TNCN XML thành công!

Mã giao dịch điện tử: 11320251390685132

NNT tra cứu DS chi tiết thuế TNCN tại chức năng Tra cứu giấy nộp tiền hoặc Tra cứu danh sách chi tiết thuế TNCN

Tra cứu giấy nộp tiền

Tra cứu danh sách chi tiết thuế TNCN

N

Bước 6: NNT có thể tra cứu danh sách chi tiết TNCN đã nộp tại chức năng Tra cứu giấy nộp tiền hoặc Tra cứu danh sách chi tiết thuế TNCN.

- Tại chức năng Tra cứu giấy nộp tiền : NNT thực hiện tra cứu giấy nộp tiền, hệ thống sẽ hiển thị kết quả danh sách chi tiết thuế TNCN đã nộp cho từng cá nhân mà NNT đã nộp thành công (đính kèm với từng giấy nộp tiền)

STT	Số tham chiếu Mã giao dịch	Mã giao dịch BS chi trả	Lần nộp	Số máy nộp tiền	Số tiền	Loại tiền	Trạng thái	Số chi từ
1	11220251390168385			00000230011849302202511216	20.000.000	VND	Nộp thuế thành công	1234
		11320251390254509	1		15.000.000	VND	Đã được CQT tiếp nhận	
Tổng tiền					20.000.000	VND		
					0.00	USD		

- Tại chức năng Tra cứu danh sách chi tiết thuế TNCN: NNT nhập tham số tra cứu, nhấn Tra cứu. Hệ thống hiển thị kết quả danh sách chi tiết thuế TNCN đã nộp cho từng cá nhân đã nộp thành công.

STT	Mã giao dịch	Hồ sơ	Số chứng từ	Lần nộp	Ngày nộp	Trạng thái	Thông báo
1	11320251390254509	Danh sách chi tiết số thuế TNCN đã nộp cho từng cá nhân	123456	1	14/02/2025 10:04:59	Đã được CQT tiếp nhận	Thông báo

+ Nhấn vào tên hồ sơ để tải hồ sơ định dạng XML về máy trạm

+ Nhấn 'Thông báo': Để xem và tải danh sách thông báo của hồ sơ

2. Nộp danh sách chi tiết thuế TNCN đã nộp cho từng cá nhân tại chức năng ‘Nộp DS chi tiết thuế TNCN XML’ qua dịch vụ Thuế điện tử (eTax):

Bước 1: NNT NNT đăng nhập vào hệ thống eTax và chọn chức năng “Nộp thuế”, chọn tiếp “Nộp DS chi tiết thuế TNCN XML”.

Hệ thống hiển thị màn hình Nộp DS chi tiết thuế TNCN XML gồm các thông tin sau:

 **Nộp thuế** > *Nộp DS chi tiết thuế TNCN XML*

Nộp danh sách chi tiết số tiền TNCN đã nộp thay cho từng cá nhân định dạng XML

Bảng kê

Chọn tệp bảng kê

Ký điện tử

Nộp bảng kê

Bước 2: NNT nhấn chọn tệp bảng kê, chọn đến file XML đã kê khai và kết xuất từ hệ thống hỗ trợ kê khai HTKK

 **Nộp thuế** > *Nộp DS chi tiết thuế TNCN XML*

Nộp danh sách chi tiết số tiền TNCN đã nộp thay cho từng cá nhân định dạng XML

Bảng kê

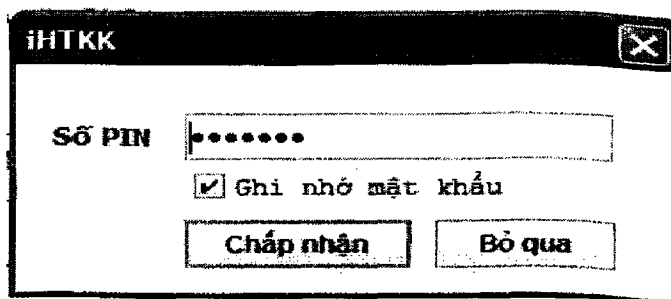
BNI-2300199950000-Ds_tien_nop_TNCN-D13022025-L00.xml

Chọn tệp bảng kê

Ký điện tử

Nộp bảng kê

Bước 3: NNT chọn ký điện tử. Hệ thống hiển thị cửa sổ yêu cầu nhập mã PIN



Số PIN

☒ Ghi nhớ mật khẩu

+ Nhập mã PIN đúng và chọn nút **“Chấp nhận”**, hệ thống báo ký điện tử thành công. Hiện thị màn hình nộp danh sách chi tiết thuế TNCN thành công.

Nộp DS chi tiết thuế TNCN XML thành công!

Mã giao dịch điện tử: 11320251390695898

NNT tra cứu DS chi tiết thuế TNCN tại chức năng Tra cứu danh sách chi tiết thuế TNCN

Tra cứu danh sách chi tiết thuế TNCN Kết thúc

Bước 4: NNT có thể tra cứu danh sách chi tiết TNCN đã nộp tại chức năng Tra cứu danh sách chi tiết thuế TNCN.

- Tại chức năng Tra cứu danh sách chi tiết thuế TNCN: NNT nhập tham số tra cứu, nhấn Tra cứu. Hệ thống hiển thị kết quả danh sách chi tiết thuế TNCN đã nộp cho từng cá nhân đã nộp thành công.

STT	Mã giao dịch	Hồ sơ	Số thông số	Lần nộp	Ngày nộp	Trạng thái	Thông báo
1	11320251390254509	Danh sách chi tiết số thuế TNCN đã nộp cho từng cá nhân	123456	1	14/02/2025 10:04:59	Đã được CQT tiếp nhận	Thông báo

+ Nhấn vào tên hồ sơ để tải hồ sơ định dạng XML về máy trạm.

+ Nhấn ‘Thông báo’: Để xem và tải danh sách thông báo của hồ sơ.